

PHONG NHA

Tiêu chí : A1, A2 & A3

Tỉnh: Quảng Bình
Tình trạng bảo vệ: [Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng]
Vĩ độ: 17°29'N
Kinh độ: 106°16'E
Diện tích: 41.132 ha
Độ cao: 150-400 m so với mặt biển

**VCĐH / PVCĐH:**

VCĐH Đất thấp Trung Bộ

Cảnh quan ưu tiên:

NA 6 - Vùng núi đá vôi trung tâm Đông Dương

Mô tả chung

VCQT bao gồm phân khu Phong Nha của Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng, khu vực trước năm 2001 được công nhận là Khu Bảo tồn Thiên nhiên Phong Nha. VCQT nằm trong một khối castơ đá vôi liên tục lớn nhất ở Đông Dương bao gồm cả Khu Bảo tồn Đa dạng Sinh học Hin Namno ở Lào, và vùng đá vôi Kẻ Bàng ở Việt Nam. VCQT có địa hình núi đá vôi và do đó mức độ xâm phạm của con người vào trong VCQT không cao. Chính vì vậy, hầu hết các vùng castơ đá vôi đều có rừng che phủ, ngoại trừ trên các vách đá quá dốc. Ở chân của các dãy castơ đá vôi, thảm thực vật tự nhiên là kiểu rừng thường xanh đất thấp, tuy nhiên, một số vùng rừng đã bị phá làm nương rẫy. Có một hệ thống các hang động lớn ở Phong Nha, và vì thế mà khu vực này hàng năm thu hút một số lượng lớn du khách nội địa. Phong Nha là một trong những khu vực quan trọng nhất đối với công tác bảo tồn các loài linh trưởng bị đe dọa ở Việt Nam, trong đó có hai phân loài đặc hữu cho vùng núi đá vôi ở trung tâm Đông Dương là Voọc Hà Tĩnh *Trachypithecus francoisi hatinhensis* và Voọc đen tuyền *T. f. ebenus*¹. Về phía tây bắc, VCQT Phong Nha tiếp giáp với VCQT Kẻ Bàng.

Khu hệ chim: Những nét chính

VCQT Phong Nha nằm trong Vùng Chim Đặc hữu (VCĐH) Đất thấp Trung Bộ, và có ít nhất hai trong số chín loài chim có vùng phân bố hẹp được xác định cho VCĐH này. Đáng chú ý nhất, VCQT là một trong hai địa điểm duy nhất tại Việt Nam có ghi nhận Khướu đá mun *Stachyris herbeti*, một loài đã không có thông tin gì trong hơn 70 năm kể từ lần đầu tiên được phát hiện tại Lào vào khoảng năm 1920 cho đến khi được tái phát hiện ở Phong Nha vào năm 1994². Ngoài ra, VCQT Phong Nha còn là nơi phân bố của một quần thể chích (một dạng của chi *Phylloscopus*) đặc hữu cho vùng castơ đá vôi trung tâm Đông Dương. Dạng này, rất tương tự Chích ngực vàng *Phylloscopus ricketti* về hình dạng bên ngoài nhưng có tiếng kêu rất khác biệt và có thể là một loài mới chưa được mô tả cho khoa học³.

Loài	Tiêu chí VCQT	Tình trạng	VCQT khác	Ghi chú
Trĩ sao <i>Rheinardia ocellata</i>	A1, A2	VU	15	Nghe thấy tiếng kêu của một cá thể vào tháng 11/1994 và tiếng kêu của một hoặc hai cá thể vào tháng 6/1996 ⁴ .
Gà song ngực gụ <i>Arborophila charltonii</i>	A1	NT	7	Nghe thấy tiếng kêu gọi bạn của một đôi vào tháng 11/1994 ⁴ .
Gà lôi hồng tía <i>Lophura diardi</i>	A1, A3	NT	13	Loài này được ghi nhận trong thời gian từ tháng 6-7/1994 ² .
Gỗ kiến xanh cổ đỏ <i>Picus rabieri</i>	A1, A3	NT	11	Loài này được ghi nhận trong thời gian từ tháng 6-7/1994 ² . Một bầy 4 cá thể được quan sát vào tháng 6/1996 và hai cá thể được quan sát vào tháng 12/1996 ⁴ .
Hồng hoàng <i>Buceros bicornis</i>	A1	NT	13	Loài này được ghi nhận trong thời gian từ tháng 6-7/1994 ² .
Brown Hornbill <i>Anorrhinus tickelli</i>	A1, A3	NT	16	Loài này được ghi nhận trong thời gian từ tháng 6-7/1994 ² . Quan sát được ba cá thể và nghe thấy tiếng kêu của khoảng 8 cá thể vào tháng 6/1996 ⁴ .
[Khướu mỏ dài <i>Jabouilleia danjoui</i>]	A1, A2	NT	18	Mặc dù loài này chưa được ghi nhận tại VCQT, nhưng đã có ghi nhận ở lưu vực Rào Bồng ngay gần VCQT vào tháng 6-7/1994 ² . Có vẻ loài này có phân bố tại VCQT, nhưng đến nay vẫn chưa có thông tin chính xác về chúng.

Loài	Tiêu chí VCQT	Tình trạng	VCQT khác	Ghi chú
Khướu đá mun <i>Stachyris herbeti</i>	A1, A2	NT	1	Sau 70 năm kể từ khi được mô tả, loài này được tái phát hiện ở Phong Nha trong thời gian từ tháng 6-7/1994 ² . Trong hai chuyến điều tra tiếp theo, bốn đàn nhỏ đã được quan sát vào tháng 11/1995 và một số đàn, trong đó có một đàn với hơn 20 cá thể, được ghi nhận vào tháng 6/1996 ⁴ .

Ghi chú: [] = ghi nhận chưa được kiểm chứng.

Loài chỉ phân bố trong một đơn vị địa sinh học: Khu vực này đáp ứng tiêu chí A3 do có 14 loài chỉ phân bố trong Đơn vị Địa Sinh học Rừng ẩm nhiệt đới Đông Dương (9). Xem Phụ lục 4 để biết chi tiết.

Các loài khác đang được quan tâm bảo tồn

Loài	Tình trạng	Loài	Tình trạng
Cu li lớn <i>Nycticebus bengalensis</i> ⁵	DD	Vọc Hà Tĩnh	
Cu li nhỏ <i>Nycticebus pygmaeus</i> ⁵	VU	<i>Trachypitecus francoisi hatinhensis</i> ^{5,6}	EN
Khỉ đuôi lợn <i>Macaca leonina</i> ⁵	VU	Vọc vá chân nâu <i>Pygathrix nemaeus nemaeus</i> ⁵	EN
Khỉ mốc <i>Macaca assamensis</i> ⁵	VU	Vượn đen má vàng <i>Nomascus gabriellae</i> ⁵	VU
Khỉ vàng <i>Macaca mulatta</i> ⁵	NT	*[Bò tót <i>Bos gaurus</i>] ⁵	VU
Khỉ mặt đỏ <i>Macaca arctoides</i> ⁵	VU	Sơn dương <i>Naemorhedus sumatraensis</i> ⁵	VU

Ghi chú: [] = ghi nhận chưa được kiểm chứng; * = có lẽ đã tuyệt chủng tại khu vực.

Các mối đe dọa đối với đa dạng sinh học

Hiện tại, mối đe dọa lớn nhất đối với tính đa dạng sinh học của VCQT Phong Nha là săn bắn. Hiện tượng này xảy ra rộng khắp trong khu vực và đe dọa nghiêm trọng các quần thể linh trưởng và các loài thú lớn. Mức độ săn bắn rất cao để đáp ứng nhu cầu của thị trường động vật hoang dã. Ngoài săn bắn, việc khai thác gỗ trái phép cũng là một mối đe dọa đối với đa dạng sinh học và hầu hết cũng là để đáp ứng nhu cầu gỗ thương phẩm trên thị trường¹.

Do địa hình cao đá vôi không phù hợp cho việc canh tác, tỷ lệ mất sinh cảnh ở Phong Nha hiện đang ở mức thấp⁵. Tuy nhiên, một con đường hiện đang được xây dựng đi xuyên qua VCQT có thể sẽ làm tăng tốc độ mất sinh cảnh và gây xáo trộn đối với các quần thể động vật quan trọng, nhất là với các loài linh trưởng đang bị đe dọa trên toàn cầu¹. Việc xây dựng đường Hồ Chí Minh ngay sát VCQT cũng là một mối lo do nó tạo điều kiện cho dân đến định cư ở những vùng xung quanh VCQT và tăng sức ép của con người lên tài nguyên thiên nhiên.

Một trong những mối đe dọa tiềm năng khác đến tính đa dạng sinh học của khu vực là phát triển du lịch. Tuy nhiên đến nay, việc phát triển du lịch mới chỉ tập trung ở vùng hang động và tác động của nó đến các sinh cảnh tự nhiên chưa nhiều.

Mối đe dọa	Độ nghiêm trọng
Thâm canh nông nghiệp	•
Săn bắn	• •
Phát triển cơ sở hạ tầng	• •
Du lịch/ giải trí	•
Khai thác chọn gỗ / củi	• •

Các hoạt động bảo tồn

- Năm 1986, Chính phủ Việt Nam đã ra quyết định thành lập Khu Văn hóa - Lịch sử Phong Nha¹.
- Năm 1993, Khu Văn hóa - Lịch sử Phong Nha được nâng cấp thành khu bảo tồn thiên nhiên và ban quản lý đã được thành lập¹.
- Năm 1998, với nguồn vốn của Cơ quan Phát triển Quốc tế Anh Quốc, WWF đã tiến hành một dự án bảo tồn xuyên biên giới tại Phong Nha với tên gọi *Liên kết Hìn Namno và Phong Nha thông qua bảo tồn sông song*¹.
- Năm 1998, Tổ chức Bảo tồn Động thực vật Quốc tế đã khởi động một dự án bảo tồn tại Phong Nha - Kẻ Bàng với các hợp phần xây dựng năng lực và điều tra thực địa¹.
- Tháng 12/2001, Chính phủ Việt Nam đã ra quyết định thành lập Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng bao gồm Khu Bảo tồn Thiên nhiên Phong Nha và vùng núi đá vôi Kẻ Bàng.
- Vườn thú Koln hiện đang lập kế hoạch cho các hoạt động tăng cường năng lực và điều tra sinh học chi tiết tại khu vực¹.

Kiến nghị

- Cần thực thi hiệu quả quy chế quản lý vườn quốc gia đặc biệt là để kiểm soát chặt chẽ việc săn bắn và khai thác gỗ trái phép tại khu vực.
- Cần có biện pháp kiểm soát chặt việc bố trí dân cư dọc theo tuyến đường Hồ Chí Minh nhằm giảm thiểu sức ép của con người lên tài nguyên thiên nhiên của VCQT sau khi con đường này hoàn thành.

- Tất cả các kế hoạch phát triển cơ sở hạ tầng tại Vườn Quốc gia, đặc biệt là các dự án làm đường, cần phải được tiến hành đánh giá tác động môi trường một cách kỹ lưỡng, và các biện pháp giảm thiểu tác động thích hợp cần phải được thực hiện.
- Cần thành lập một ban quản lý du lịch, trong đó có đại diện của ban quản lý Vườn Quốc gia, công ty du lịch tỉnh và các bên liên quan ở địa phương, để đảm bảo phát triển du lịch bền vững về mặt môi trường tại khu vực.

Tài liệu tham khảo

1. Birdlife International và Viện Điều tra Quy hoạch Rừng (2001) *Sách Thông tin về các Khu Đặc dụng Hiện có và Đề xuất tại Việt Nam*. Hà Nội, Việt Nam: Chương trình BirdLife Quốc tế tại Việt Nam và Viện Điều tra Quy hoạch Rừng.
2. Eames, J. C., Lambert, F. R. and Nguyen Cu (1994) A survey of the Annamese Lowlands, Vietnam, and its implications for the conservation of Vietnamese and Imperial Pheasants *Lophura hatinhensis* and *L. imperialis*. *Bird Conservation International* 4(4): 343-382.
3. Duckworth, J. W., Salter, R. E. and Khounbolin, K. eds. (1999) *Wildlife in Lao P.D.R.: 1999 status report*. Vientiane: IUCN, Wildlife Conservation Society and the Centre for Protected Areas and Watershed Management.
4. Eames, J. C. and Tordoff, A. W. (in prep.) Recent records and a conservation status review of some threatened and near-threatened bird species in Vietnam.
5. Nguyen Xuan Dang, Pham Nhat, Pham Trong Anh, Hendrichsen, D. (1998) *Results of surveys on mammal fauna in Phong Nha – Ke Bang area, Quang Binh, Vietnam: July 1-August 21, 1998*. Unpublished report to the Fauna & Flora International Indochina Programme, Hanoi.
6. Timmins, R. J., Do Tuoc, Trinh Viet Cuong and Hendrichsen, D. K. (1999) *A preliminary assessment of the conservation importance and conservation priorities of the Phong Nha-Ke Bang proposed national park, Quang Binh province, Vietnam*. Hanoi: Fauna & Flora International Indochina Programme.



Khướu mun *Stachyris herberti*